

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TU MƠ RÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 603UBND

Tu Mơ Rông, ngày 05 tháng 5 năm 2017

V/v tổng kết thi hành Luật xử
lý vi phạm hành chính.

Kính gửi:

- Hạt Kiểm lâm huyện;
- Phòng Tài nguyên và Môi trường;
- Phòng Lao động - Thương binh & Xã hội;
- Phòng Tư pháp;
- Phòng Kinh tế - Hạ tầng;
- Phòng Văn hóa - Thông tin;
- UBND các xã.

Căn cứ Công văn số 382/STP-QLXLVPHC&TDTHPL, ngày 12/5/2017 của Sở Tư pháp tỉnh Kon Tum về việc tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; Ủy ban nhân dân huyện Tu Mơ Rông yêu cầu các cơ quan, đơn vị, UBND các xã:

1. Tiến hành tổng kết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo đề cương và biểu mẫu kèm theo công văn này.

2. Gửi báo cáo tổng kết thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính về UBND huyện (qua Phòng Tư pháp) chậm nhất đến ngày **10/6/2017** (đồng thời gửi kèm file dữ liệu về địa chỉ hộp thư điện tử: phongtuphaptmr@gmail.com) để xem xét, tổng hợp báo Sở Tư pháp đúng thời gian quy định.

3. Giao Phòng Tư pháp huyện tham mưu UBND huyện tổng hợp xây dựng báo cáo tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn huyện (hoàn thành trước ngày **20/6/2017**).

Nhận được Công văn này đề nghị các cơ quan, đơn vị và UBND các xã triển khai thực hiện./. mm

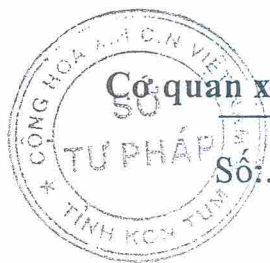
Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Lưu: VT-TH.



**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TU MƠ RÔNG**
CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH
mm

VƯƠNG VĂN MƯỜI



(Mẫu Báo cáo tổng kết thi hành Luật XLVPHC)

Cơ quan xây dựng báo cáo

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../.....

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

BÁO CÁO

Tổng kết thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính

Phần thứ nhất

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT XLVPHC

A. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

I. Thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính

1. Công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính:

- Nêu rõ tên, hình thức văn bản quy phạm pháp luật đã trình cơ quan có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền nhằm triển khai thực hiện Luật XLVPHC và các văn bản quy định chi tiết thi hành (Dự kiến văn bản trong quá trình thực thi pháp luật về xử lý vi phạm hành chính cần đề xuất ban hành mới).

- Việc xây dựng, trình phê duyệt và triển khai các Chương trình, Kế hoạch, Đề án triển khai thi hành Luật XLVPHC.

- Đánh giá khái quát kết quả, hiệu quả và tác động của những văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết Luật XLVPHC đã ban hành.

2. Công tác phổ biến pháp luật về XLVPHC:

- Số lượng hội nghị và các hình thức phổ biến, tuyên truyền đã được áp dụng, triển khai; số lượng người được phổ biến, tuyên truyền.

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ của hoạt động phổ biến, tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân.

3. Công tác hướng dẫn, tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước và nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính:

- Số lượng các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đã tổ chức.

- Số lượng công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính tham gia tập huấn.

- Đánh giá tính kịp thời, đầy đủ, phù hợp và hiệu quả của công tác tập huấn, bồi dưỡng.

CÔNG

4. Công tác kiểm tra, phối hợp thanh tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại các Bộ, ngành, địa phương:

- Nêu rõ đã tiến hành bao nhiêu cuộc kiểm tra, kiểm tra liên ngành, phối hợp thanh tra.

- Số liệu về hồ sơ xử lý vi phạm hành chính phát hiện có sai phạm và các sai phạm phổ biến.

- Số liệu về các trường hợp người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính thực hiện hành vi vi phạm tại Điều 12 Luật XLVPHC và các hành vi vi phạm điển hình.

5. Công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo về xử lý vi phạm: Nêu rõ có bao nhiêu hồ sơ XLVPHC bị khiếu nại, tố cáo và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, đặc biệt là việc giải quyết bồi thường cho cá nhân, tổ chức bị xử phạt khi quyết định vi phạm hành chính có sai phạm.

6. Công tác kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác xử lý vi phạm hành chính:

- Việc bố trí đơn vị, bộ phận thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

- Số lượng công chức (chuyên trách hoặc kiêm nhiệm).

- Đánh giá về tính phù hợp của tổ chức bộ máy, biên chế thực hiện quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

II. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính

1. Tình hình xử phạt vi phạm hành chính:

- Số vụ việc vi phạm bị phát hiện, số vụ vi phạm đã bị xử phạt qua các năm: Đưa ra đánh giá, nhận xét về số liệu, so sánh số liệu giữa các năm và chỉ ra những nguyên nhân của những tồn tại cần khắc phục.

- Kết quả thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính qua các năm: Số quyết định xử phạt vi phạm hành chính đã được ban hành; số quyết định đã thi hành, chưa thi hành xong, nguyên nhân của tình trạng này; số quyết định bị cưỡng chế thi hành, nguyên nhân của tình trạng này, số tiền phạt thu được; số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu; số quyết định bị khiếu nại, khởi kiện. Từ đó, đưa ra đánh giá, nhận xét về số liệu giữa các năm và chỉ ra những nguyên nhân của những tồn tại cần khắc phục.

2. Nhận xét, đánh giá về tình hình xử phạt vi phạm hành chính:

- Nhận xét, đánh giá chung, khái quát tình hình vi phạm hành chính trên tất cả các lĩnh vực quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực/địa bàn quản lý.

- Các lĩnh vực xảy ra nhiều hành vi vi phạm hành chính.

- Các hành vi vi phạm phổ biến.

- Nguyên nhân chính của tình hình vi phạm hành chính.

